ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA B1, B2
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG ĐỢT THI NGÀY 25/10/2026 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số 4308 /QĐ-ĐHNN ngày06 tháng 11 năm 2026 của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

TT	HỌ	VÀ TÊN	NGÀY SINH	MSSV	LỚP	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	TRƯỜNG
	Bậc 3							
1	Võ Văn	An	05/01/2004	22115061122101	22XD1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
2	Trần Hưng	Anh	22/03/2005	23115071122101	23VL1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
3	Huỳnh Gia	Bảo	19/03/2004	22115055122205	22TDH2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
4	Nguyễn Thanh	Bình	23/09/2005	23115043122103	23N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
5	Đặng Phương	Bình	18/09/2004	22115042122203	22DL2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
6	Nguyễn Trường	Chinh	10/04/2005	23115044122109	23CDT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
7	Nguyễn Đức	Chính	30/07/2002	2050512200115	20D1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
8	Nguyễn Văn Bảo	Cường	01/03/2004	22115054122112	22DT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
9	Trần Quang	Cường	15/10/2005	23115071122103	23VL1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
10	Lê Phúc	Danh	21/12/2004	22115041122208	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
11	Trần Hưng	Đạo	20/04/2004	22115044122208	22CDT2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
12	Lê Đức	Đạt	26/08/2004	22115041122209	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
13	Võ Huỳnh Ngọc	Diệp	29/05/2005	23115075123102	23KHH1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
14	Hồ Trân	Đoan	26/06/2004	22115051222311	22D1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
15	Nguyễn Viết	Dũng	10/06/2003	22115044122113	22CDT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
16	Trần Kỳ	Duy	23/02/2004	22115041122214	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
17	Nguyễn Việt	Duy	27/06/2004	22115041122215	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
18	Nguyễn Văn	Hiệp	28/08/2004	22115055122223	22TDH2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
19	Trần Trung	Hiếu	05/06/2006	2415072122106	24MT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
20	Lê Văn	Hiếu	02/01/2002	2050431200118	20N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
21	Nguyễn Thị	Hiếu	10/04/2005	23115075123103	23KHH1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
22	Huỳnh Bá	Huân	20/01/2004	22115053122318	22T3	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
23	Nguyễn Văn	Huy	10/07/2003	21115042120127	21DL1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
24	Trịnh Minh	Huy	05/05/2003	21115042120232	21DL2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
25	Hồ Văn	Huy	14/02/2004	22115042122230	22DL2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
26	Bùi Đoàn Quang	Huy	28/04/2004	22115055122234	22TDH2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
27	Dương Gia	Huy	24/12/2003	21115042120123	21DL1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
28	Nguyễn Gia	Huy	02/01/2003	21115054120119	21DT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
29	Đặng Thị Thanh	Huyền	23/04/2004	22115054122124	22DT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
30	Bùi Ngọc	Kiên	10/07/2004	22115043122119	22N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
31	Võ Ngọc	Lân	22/09/2004	22115061122227	22XD2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
32	Võ Văn Tày	Lin	01/01/2004	22115054122131	22DT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
33	Nguyễn Văn Thành	Long	16/04/2004	22115042122242	22DL2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
34	Đoàn Thanh	Lý	13/08/2004	22115041122236	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT

TT	HỌ	VÀ TÊN	NGÀY SINH	MSSV	LỚP	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	TRƯỜNG
35	Lâm Quang	Mẫn	31/03/2004	22115061122232	22XD2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
36	Nguyễn Trung	Nam	29/03/2003	21115051220236	21D1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
37	Ngô Thế	Nam	28/08/2003	21115054120132	21DT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
38	Lý Văn	Nhân	21/05/2004	22115044122234	22CDT2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
39	Nguyễn Tấn	Phát	10/04/2004	22115041122143	22C1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
40	Hồ Kim	Phúc	16/01/2004	22115041122242	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
41	Dương Thị Vi	Phương	29/06/2006	2415073122135	24KTTP1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
42	Mai Công	Quang	01/09/2003	22115051222136	22D2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
43	Huỳnh Lê Ngọc	Quý	20/09/2004	22115041122247	22C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
44	Nguyễn Tấn Tất	Thành	04/06/2003	21115041120245	21C2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
45	Nguyễn Đức	Thành	13/11/2003	21115042120156	21DL1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
46	Đoàn Trọng	Thiện	23/01/2003	21115051220160	21D1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
47	Lê Văn	Tiến	19/03/2003	21115061120140	21XD1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
48	Đỗ Đình	Tiến	16/08/2004	22115051222237	22D1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
49	Nguyễn Tấn	Toàn	25/12/2005	23115055122249	23TDH2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
50	Phùng Văn	Trọng	09/08/2004	22115053122143	22T1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
51	Huỳnh Thân	Trường	25/11/2004	22115061122253	22XD2	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
52	Phạm Ngọc	Tuấn	16/04/2004	22115051222245	22D3	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
53	Lê Công	Tuấn	20/06/2003	21115043120160	21N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
54	Đỗ Trần	Tuyến	04/12/2003	21115053120159	21T1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
55	Nguyễn Đức	Vũ	31/01/2005	23115043122144	23N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
56	Đoàn Ngọc	Vũ	02/10/2004	22115044122160	22CDT1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
57	Phạm Ngọc	Vũ	30/05/2003	21115043120163	21N1	**Bậc 3**	**B1**	ĐHSPKT
	Bậc 4							
1	Nguyễn Huy	Hoàng	23/08/2003	21115043120116	21N1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
2	Nguyễn Đức	Lộc	11/10/2004	22115051222214	22D1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
3	Lê Đào Văn	Luyện	21/02/2004	22115044122227	22CDT2	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
4	Phạm Sự	Nghiệp	19/06/2004	22115044122232	22CDT2	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
5	Trần Gia	Thái	04/06/2004	22115141122120	22SK1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
6	Cao Thị Hương	Thi	04/07/2005	23115075123110	23KHH1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
7	Đỗ Khắc	Thủy	25/07/2003	21115044120158	21CDT1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
8	Nguyễn Quốc	Tín	03/08/2004	22115054122168	22DT1	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT
9	Trương Bảo	Trung	20/02/2004	22115055122271	22TDH2	**Bậc 4**	**B2**	ĐHSPKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

PGS.TS. Nguyễn Văn Long